

# C Æ M L Ê



*Đèo Phương Hoàng – M'Drak (St)*

**Buôn Ma Thuột 1982 – Bà Rịa - Vũng Tàu 2005**

## VIẾT DỌC ĐƯỜNG

Buổi sáng trời Sài Gòn mát mẻ, chín cửa sông Cửu Long hơi nước cuộn lên như mây khói, phủ vào người lành lạnh, hít một hơi đầy lồng ngực sáng khoái đến tỉnh người, hỏi làm sao không mát cho được. Nghệ sĩ nhiếp ảnh Ngọc Khanh vươn vai thở một hơi dài rồi mang chiếc máy chụp hình hiệu Canon ra sửa soạn và đeo lên cổ. Dương Hưng, cũng là nghệ sĩ nhiếp ảnh nhìn thấy liền nghi vấn một câu với Ngọc Khanh:

- Anh Ngọc Khanh định sáng tác ngay khi vừa mới bước chân xuống đồng bằng Nam bộ hay sao mà lôi máy ảnh ra khí thế vậy anh?.

Ngọc Khanh giậm chân cái thịch xuống đất:

- Bậy nà, ai lại làm thế đã đến trại đâu, người ta chưa tuyên bố bắt đầu, đâu dám vượt parie trước được.

- Vậy mà cứ tưởng! Em sốt vó cả lên không biết gói phim bỏ vào đâu mà không thấy trong cái xách tay này. Hay là lại bỏ quên ở nhà rồi cũng nên. Thấy anh đeo máy ảnh lên người, trông như đang ra quân “sản xuất”, chắc em phải bắt chước anh cho có khí thế.

Từ thành phố Hồ Chí Minh về đến Vũng Tàu là về với tình đất đỏ miền đông đây rồi, nơi có chị Võ Thị Sáu một thời oanh liệt hiên ngang ra trận trước quân thù. Trời trong xanh một màu như ai gọi trong tiểu thuyết một màu thiên thanh bất tận không một gợn mây. Những cơn gió thổi lộng

vào cửa xe phần phật, mái tóc Thành Tân bay bành bồng trong gió. Ngồi phía trước là các cụ Huỳnh Anh, cụ Hoàng Hà, các anh Minh Phong, Duy Khâm, Văn Trương. Vào địa phận của thị xã Bà Rịa, xe chạy ngang qua nơi đặt tượng đài chị Võ Thị Sáu - người con gái đất đỏ - Thành Tân miên mang hát nho nhỏ bài ca nổi tiếng một thời: *“Mùa hoa Lê ki ma nở, ở quê ta miền đất đỏ, sông núi vẫn nhớ tên người anh hùng đã chết cho đời sau, chị Sáu đã hy sinh rồi mà tiếng hát như còn vang vọng”*, rồi tự dưng tất cả mọi người trong xe đều đồng thanh cất lên: Mùa Lê ki ma nở...” thật hồn nhiên, trong sáng, tuồng như bài hát đã ngấm trong người tự khi nào không nhớ.

Đến Vũng Tàu lúc mười giờ sáng, xe chạy chậm chậm trên đường Thùy Vân, từ trên xe ngắm nhìn ra biển, sóng hôm nay nhẹ tênh mềm mại, gió lại không căng lắm. Trên bãi biển những hàng dù bằng vải ny lon căng cứng ra che nắng như những chiếc nấm mọc lên từ đất dày đặc, sùm sít rục rở trên Bãi Sau của biển Vũng Tàu. Xe đỗ ngay trước một khu biệt thự sơn màu trắng, bốn tầng, Thành Tân ngược mắt nhìn mãi mà đâu thấy tấm bảng nào ghi Nhà sáng tác Vũng Tàu đâu! Anh Văn Trương là Trưởng đoàn bước xuống xe, nhìn quanh, chột buột miệng: “Có phải đây không nữa, sao mà vắng lặng thế này!” Duy Khâm chột dạ, vì anh đã vào ra nơi đây rất nhiều lần, đã từng ở và viết tại nhà sáng tác này được một quyển tiểu thuyết dày cộm mà, bèn lên tiếng: “Vắng vẻ thế mà vẫn không có tác phẩm hay, huống gì nơi phồn hoa đô hội chỉ có mà mang giấy trắng

về thôi chứ còn sáng tác làm sao được”. Cụ Huỳnh Anh lại cười: “Tuổi trẻ mà Khâm. Kệ họ”.

Anh Khôi, Phó Giám đốc Nhà sáng tác đã đợi sẵn, mấy cô phục vụ trong trại ra vẻ lo lắng vì khách đã đến rồi. Hình như lơ đễnh, chưa chuẩn bị gì để đón khách miền Trung từ phương xa vào đây. Trong quán phục vụ cho đoàn lợp bằng tôn, thấp nhưng bày biện ngăn nắp, đầu vào đó. Đã có người vào ra trong khu nhà trông đáng biệt thự hướng mặt về phía biển Đông, họ xoắn xuýt nhau trông về bận rộn. Gió từ biển rì rào thổi tạt qua hàng hoa sứ và mấy cây dương liễu trước cổng khu nhà sáng tác. Nắng vàng như lụa pha chút hanh hao của màu biển phả vào người ran rát trên da. Anh Khôi đón đoàn với vẻ hoạt ngôn, thân mật:

- Đà Nẵng vào phải không? Chao ôi, đường xa lắc, chắc là mệt lắm, đã đi được mấy ngày rồi?

Rồi lại cười tỏ mở, lại nồng nhiệt:

- Ta vào nhà đi!

Thân mật và cởi mở vẫn là đặc tính riêng của giới văn nghệ sĩ, họ chào nhau đâu cần tuổi tác, cứ gọi anh tất, là được. Trong không khí thân thiện dễ chừng đi ba ngày nay mới gặp ở đây đã bùng lên tại Vũng Tàu đầy nắng gió. Đã quên đi sự lạ lẫm ban đầu. Nắng gió Vũng Tàu lại quán quýt trên mái tóc. Hai cô con gái Ngân Thương và Mai Lan dịu dàng ngược nhìn màu biển thẳm xanh, lại nhìn quanh biển cả một lượt, lòng chắc phân vân. Nhà thơ Văn Trương quơ tay hất mái tóc ra sau, nắm tay anh Khôi, vẻ phấn khởi:

- Bọn mình vừa mới đến đây. Vũng Tàu mát quá anh há. Lần đầu tiên mình đến đây mà, có gì trông cậy vào anh Khôi nhà.

- Vô tư đi, mình lo chu đáo, thì đây cũng là trách nhiệm của mình mà, sẽ cố gắng vậy và hy vọng làm vừa lòng các bạn văn miền Trung!

Hai người lại tỏ mở.

Cả đoàn trong tâm trạng phấn khởi, tự tin trước những cơn sóng biển Vũng Tàu.

Biển Vũng Tàu như dải lụa mỏng xanh một màu thăm sâu vời vợi. Ngọc Khanh, Nguyễn Ngọc Hoa và Thành Tân theo chân nhau mang máy đi nhanh xuống biển. Năng lung linh, Dương Hưng hình như đã có chút nhạt nhoà lợt nhợt, gió lại kéo nhau qua hàng dừa mát mát. Dưới chân là cát, cát như không nơi nào có cát mịn hơn bãi biển. Đi là để tìm cảm hứng cho những bức ảnh về Vũng Tàu. Vũng Tàu nhìn đâu cũng có thể bấm mấy kiểu ảnh Dương Hưng nói: “Người ta đã bấm cả rồi”. Ngọc Khanh bảo: “Phải đi tìm mới được, sáng tác thôi, tìm cái mới nhất, đẹp và có tính biểu hiện mạnh về thành phố du lịch này may ra mới có dấu ấn để lại, tìm cho ra đặc trưng Vũng Tàu đợt này chứ không không khỏi về không mà chẳng có chút ấn tượng gì”.

Năng chiều xiên ngang trên Bãi Sau, lấp lánh những chấm đen trên cát, bất chợt lại gặp nơi đây hai nhà văn Huỳnh Anh và Hoàng Hà ngã người trên chiếc ghế lưới nhựa phủ khói Con Ngựa ra chiều dăm dăm một điều gì, hay đàm đạo văn chương gì đấy. Thành Tân cười:

- Sao hai bác lại ra đây, không sợ gió máy à, loay hoay một chút là đã ra đến biển, thanh niên như bọn em mà lại chậm chân.

Cụ Hoàng Hà rít một hơi thuốc lá, nói vui:

- Biển réo gọi mà! Không thấy sóng đó à? Không xuống đây, biển giận thì lại không yên nên mình tranh thủ vậy.

Lần này đến Bà Rịa - Vũng Tàu là để hoàn thành tác phẩm, có thể sẽ chữa lại những chương đoạn chưa hoàn thành, chưa tâm đắc lắm sao cho đến cuối đợt có một tác phẩm văn chương gửi Bộ Văn hoá Thông tin và Liên hiệp các Hội văn học nghệ thuật thành phố Đà Nẵng. Được thể xem như đã hoàn thành xong nhiệm vụ. Đi dự trại viết lần này Thành Tân mang theo tập ký “Chép ở Tây nguyên” viết từ năm 1984 - 1985, bây giờ làm thế nào cho thật hay hấp dẫn và cho dễ đọc, nhờ anh em bè bạn đọc vào chút ít cũng bằng lòng. Cách đây ba năm Thành Tân có đưa cho nhà văn Huỳnh Anh đọc và góp ý. Cụ bảo rằng nên chuyển sang kiểu như thể loại nhật ký chẳng hạn. Mới đó mà ba năm qua chưa chăm chút được chữ nào cả, nay Thành Tân lại nghĩ cứ để như vậy cũng không sao, thể loại gì mà chẳng được, miễn sao người đọc hiểu được chuyện chép trong sách đã là một thành công rồi. Với Thành Tân như thế là lớn lắm.

Còn Nguyễn Ngọc Hoa có mang theo tập thơ, tập hợp nhiều năm nhưng chưa đóng lại thành quyển, vẫn còn ở dạng bản thảo. Nay thì chắc anh ấy đóng khâu lại thành quyển và sẽ trình làng.

Ngọc Khanh thì không thể, tất cả chờ vào những ngày này tìm những tấm ảnh mới nhất cho mình, và vì chưa có vốn lặn lung nên anh chàng trông có vẻ lo lắng trông sao cho trời không đổ xuống những cơn mưa là có thể phát hiện ra nhiều điều lý thú trong chuyến đi thực tế dài ngày này.

Bước dọc theo bờ biển cùng Ngọc Khanh và Dương Hưng cũng là hai nhà nhiếp ảnh vào một buổi chiều như buổi chiều nay tại biển Vũng Tàu thì tuyệt. Biển vắng, trầm tư, những con sóng bạc đầu không dào dạt như “nghiến nát bờ em” mà Xuân Diệu đã từng xuống biển nào đó, đứng ngắm những ngọn sóng vô tư hôn mãi mê bờ cát ngày nào.

Vũng Tàu mùa này nắng gió râm ran, du khách từ thành phố Hồ Chí Minh đổ về nườm nượp. Họ tắm biển, họ dạo chơi kéo nhau đi nghỉ cuối tuần, cả gia đình trên một chiếc xe con, hoặc năm, ba gia đình thuê một chiếc xe car chạy ra đến Bà Rịa - Vũng Tàu mà nghỉ cuối tuần, tắm biển, vui chơi. Thật thỏa thích! Cứ nhìn vào đây cũng đủ thấy rằng Vũng Tàu rất có lợi thế về du lịch.

Chiều bữa mười sáu tháng bảy, Thành Tân cỡi xe Dream dạo một vòng quanh thành phố biển Vũng Tàu, lại thấy trên những con phố mới mở, Bãi Trước, Bãi Sau đều có trồng những hàng cây xanh, lá tỏa ra xanh um tươi mát, trông dáng hiên lành và dễ chịu. Nhiều nhất vẫn là cây dương liễu. Dương liễu được các nghệ nhân cắt tỉa, chăm chút từng góc cạnh thẳng tắp, trông đẹp phẳng phiu ra dáng những cây kiềng cảnh làm cho con đường trở thành những công trình mỹ thuật. Đường tráng nhựa vừa phẳng lại vừa đẹp. Những cây bông giấy được lồng trong một cái rọ như

những lăng hoa to tướng đặt giữa ngã tư đường làm bắt mắt khách du lịch qua đây và dễ chùng chùng tạo nên điểm nhấn cho khu phố. Điềm vào phong cảnh nên thơ ấy, lại thêm những cây giâm bụi hoa đỏ màu kem đưa những cái loa tròn xoe ra nắng, mới thấy hoa duyên dáng lạ, làm cho phối cảnh như một bức tranh mà mỗi người là một thành phần trong bức tranh nhiều sắc màu của thành phố bên bờ đại dương xanh biếc.

\*

Đề đến được Long Đất phải qua Xuyên Mộc, ngang qua nhà thờ Võ Thị Sáu - người con gái anh hùng của đất đỏ miền Đông - Thành Tân lội xuống suối nước nóng, khu giếng trời Bảo Chân, nghe âm âm lan dần lên người dễ chịu. Lại ghé thăm khu di tích lịch sử huyện Bảo Chân mang địa danh Minh Đạm. Chạy quanh một vòng đến khu Suối Mơ, nơi đây có suối nước nóng, có nơi tắm bùn, nhiệt độ hâm hấp nóng. Hai cô gái trong đoàn là Ngân Thương và Mai Lan thuê những chiếc rổ như những cái giỏ đựng cá đồng đưa xuống giếng nước nóng, trong đựng mười cái trứng vịt chùng nửa tiếng đồng hồ là có thể lột vỏ chấm với muối tiêu ăn được. Thật ngon miệng.

Những tia nắng đỏ xuống Long Đất của Bà Rịa - Vũng Tàu hanh hao, mồ hôi ra ướt áo, mới biết tại khu rừng nguyên sinh này độ ẩm khá cao. Lội quanh một vòng xem cho hết các giếng nước nóng được xây cất tử tế, có bờ thành trông duyên dáng thế nào! Khách du lịch có thể đứng bên thành giếng nhìn xuống tận đáy với một ít viên sỏi trắng



điểm xuyết tạo điểm nhìn cho du khách, hơi nước phả lên như khói. Mặt trời lên khá cao, đã thấy thấm mệt rồi, mồ hôi vã ra. Người đông như đô hội. Những bộ y phục đủ sắc màu tạo cho khu vui chơi giải trí trông lộng lẫy hẳn lên, sinh động. Chốc chốc, một cơn gió tự đâu lao xuống khu vui chơi nước nóng, có vẻ như dễ chịu một chút. Mọi người căng phồng lồng ngực ra thở nguồn gió mát lành, vẻ khoan khoái hiện lên nơi mặt. Một vài đứa trẻ nũng nịu bước bên cha mẹ, dường như cảm thấy đã thấm mệt lắm rồi, mặt đỏ bừng lên, những giọt mồ hôi từ nơi trán vã ra. Những cây trầm tróc vỏ, lá cứng cồm cộp lại rung rinh cành nhánh cong queo như có ai lia qua một đường tia, nắn nót trông như cây kiểng cảnh tự nhiên, mọc không hàng lối nhưng rất duyên dáng trong khu rừng trầm tại khu du lịch. Một khu rừng nguyên sinh, nhiều nhất là cây trầm. Dáng đứng mỗi cây nào có giống nhau, có cây ưỡn thân về phía trước, đưa cái bụng ra khoe dưới ánh nắng rừng non. Lại có cây nghiêng xuống là sà sát mặt đất, cành lá đu đưa như cái chổi quét sạch lối đi, tạo vẻ duyên dáng cho bức tranh toàn cảnh Suối Mơ, khách du lịch ngắm nhìn, cảm thấy mình được hoà vào trật tự lớn của thiên nhiên để tồn tại là đã hài lòng. Trên toàn bộ diện tích khu du lịch, đường nét thiên nhiên mang dáng dấp miền đông Nam bộ, rừng nguyên sinh không có cây to, đa số là loài cây trầm chịu được nước. Những kiến trúc cho mỗi khu nhà và phối cảnh có vẻ như của khu vực Asean, nhìn kỹ có dáng dấp kiến trúc của khu du lịch Suối Tiên, hay một khu du lịch nào đó của xứ sở Singapour.

Có một điều dễ nhận ra rằng khách du lịch đến thăm chơi, thưởng lãm, tắm nước nóng, tắm bùn rất đông. Họ hoà vào thiên nhiên như không! Trông có vẻ thỏa thích và ham muốn. Do sự hấp dẫn của nó và còn do tính năng động của con người miền Đông Nam bộ đã nghĩ ra cách tạo ra nơi đây một khu du lịch sinh thái hoang sơ thu hút du khách đến khám phá những điều mới lạ. Suối Mơ của Bà Rịa – Vũng Tàu với khu du lịch Suối Mơ của Bà Nà – Núi Chúa Hòa Ninh của Đà Nẵng có thể thấy một lượng khách đông không đếm được, Dương Hưng bảo Bà Nà – Suối Mơ còn đông hơn vậy.

Điều dễ nhận ra rằng, do ấn tượng cây kiềng cảnh được trồng dọc theo lối đi, ven đường, cả những đoạn đường rừng người ta vẫn phải bỏ công chăm chút từng tí, tỉ mỉ, tỉa tót cẩn thận nên dễ nhìn, lại ưa nhìn, nhìn lâu, đôi khi dừng lại để khen ngợi ngay khi đi dạo trong khu du lịch hiền lành xanh ngát.

Hôm ấy có điều vui, lâu nay vẫn gặp như cách “Vũ trung tùy bút” mà Nguyễn Dữ trước kia đã làm, để sau có thể đem ra chiêm nghiệm, làm chứng cho thời đại mình đang sống, ấy là những câu ca dao mới lại nghiêng về các kiểu trào phúng của một bộ phận nhà giàu, kẻ quan liêu, lãng phí, dư tiền mang ra nhậu nhẹt, ăn chơi không tiếc của, ngòi nghĩ ra những câu “ca dao rất mới” đang thịnh hành trong giới đương thời:

*Không đi, không biết Đồ Sơn,*

*Đi rồi mới biết không hơn đồ nhà  
Đồ nhà bằng cái lá đa  
Đồ Sơn bằng cái bàn là Liên Xô.  
v.v...*

Chiều hôm hai mươi ba tháng bảy, biển Bãi Sau Vũng Tàu nước đục và mặng, lại có sóng lớn hơn những ngày trước đó. Sóng xi xập đánh vào bờ. Xuống biển hôm ấy có Minh Phong, Thành Tân, Trần Kỳ, cô Mai Lan, hai anh chàng nhiếp ảnh Ngọc Khanh và Dương Hưng. Mát mẻ và thú vị. Mai Lan tức cảnh mấy vần thơ:

## THƠ KHÔNG GỬI

Viết câu thơ cho em  
Biết là lời của sóng  
Một đêm trăng nửa vành tròn khuyết  
Vũng Tàu rả rích một cơn mưa

Và anh nghĩ  
Tâm hồn anh kỳ diệu dường nào  
Bên sóng biển ngàn năm đâu tên tuổi  
Nơi ấy con còng không  
Nâng niu một chiếc bông hồng  
Nở trong sương đêm  
Trăng vàng hát ngược anh vào đêm  
Xuống biển  
Gió thổi chiều nổi lên

Vũng Tàu âm thanh nghe quen  
Bạn bè nghe quen  
Trời đất nghe quen  
Và biển cũng rì rầm cơn sóng như nhau

Anh là khách vẫn vợ  
Con sóng dịu dàng  
Vàng trắng mọc nhẹ  
Trên bàn tay mịn êm  
Cát mềm dưới chân anh  
Như nhung như lụa  
Nhưng đau  
Trong thế giới rì rầm của thơ của nhạc

Chiều Vũng Tàu mưa  
Anh chắc gặp em  
Bằng giấc mơ trên biển  
Nơi gió đi về với trăng  
Nơi sóng biển vây quanh  
Nơi có con còng cõng cát  
Trong cơn mơ anh ngược mắt nhìn trời  
Gởi lời tự tình cùng trời đất  
Rằng anh đi tìm em  
suốt cuộc bể dâu !

## ĐÊM VŨNG TÀU

Đêm Vũng Tàu

Anh ngủ quên bên bờ biển cả  
Giữa đất trời ngày tháng hanh hao  
Và anh mơ  
Em bước lên từ Bãi biển sau  
Giác mơ thanh bình dịu êm

Những đám mây phiêu lãng qua đây  
Một thông điệp tình yêu  
Anh muốn gọi tên em thảng thốt  
Trước biển bao la  
Vũ trụ hồng trần  
Ưu phiền có thể sẽ tan theo !

Những ngọn sóng vỗ tạt vào người mát rượi, nghe được cảm giác như tất cả hoà tan trong nước, chợt có ai reo lên: “Vũng Tàu đây phải không, mát không nghỉ được”. Ôi thích! Lại nghĩ trên bãi biển Mỹ Khê của Đà Nẵng, tắm một bữa chẳng nhớ đời bởi cảm nhận rằng chưa thực sự hấp dẫn để níu chân du khách đến, hay tại vì ta đi xa xứ sở đôi ngày thấy cái gì của người cũng đẹp, kiểu như “văn ta vợ người”. Còn ta! Nằm dài trên bãi cát, Mai Lan lại thả lo toan về đâu: bây giờ mấy anh bạn ở đơn vị có mang sách Kỷ yếu ngành Tuyên giáo đi in không, hay là cất vào ngăn tủ rồi. Lại bâng quơ nhớ mấy câu thơ của ai viết đặt trên bàn Mai Lan trước lúc vào Vũng Tàu mấy hôm. Thơ rằng:

*Khói toả về trời mới nhẹ tênh  
Hỏi đâu đọng lại với nhân gian  
Đống rác đốt lên mùi khói quyen  
Mỏ xây nhà ai vút cánh đồng!*

Và bài khác :

*Sông Hàn qua lại dò em khách  
Mười tám tuổi đời mấy gió sương  
Cái kiếp chèo đưa ai cũng rõ  
Xin về gánh nước tưới vòng khoai!*

Có một bài đọc vài ba lần mới thấy anh chàng nào mà đáo để:

*Đâu rồi hỡi nào dưới đây  
Nhoi lên nhìn trời bao la!  
Chân thì ngắn bước sao xa  
Cứ yên lặng thế cơn mưa trái mùa.*

\*

Đi dạo với Linh Hoa một đêm trên đường phố Vũng Tàu, trời mưa không nặng hạt nên thả bộ trên đường, sóng sánh như cặp tình nhân quyen luyến. Những bước chân nhập nhoà trong mưa hạt bụi dưới bóng đèn đường. Linh Hoa bảo kể chuyện trên Tây Nguyên hồi Thành Tân sống

và làm việc trên ấy, có gì vui buồn không. Thành Tân tỏ vẻ dùng dằng một lát, bởi toàn là chuyện ngao du như chuyện đường rừng, nhiều rủi ro hơn may mắn, nhiều ngớ ngẩn hơn tinh táo nhiều bất ngờ hơn bình thường, kể làm sao cho xiết. Đi một đoạn xa dưới cơn mưa. Linh Hoa giục. Thành Tân bảo “Là những câu chuyện anh kể em nghe dưới trời mưa một đêm tháng bảy Vũng Tàu, nhớ nhé !” Chuyện Tây Nguyên hai năm đầu sau hòa bình lập lại, cái khó, cái dễ đan xen nhau, chuyện vui chen lẫn với nỗi buồn, làm sao kể em nghe cho hết đêm nay. Ấy thế, Linh Hoa cầm tay Thành Tân giục:

- Kể đi anh, em nghe được hết mà !

# 1. ĐẾN VỚI TÂY NGUYÊN

Tháng hai năm một chín...

Bến xe Buôn Ma Thuật lúc hai giờ chiều gió bụi mù mù, sáu mươi bảy giáo sinh từ trường Cao Đẳng Sư Phạm Quy Nhơn lần đầu tiên đặt chân lên cao nguyên đất đỏ. Họ ngỡ ngàng vì nắng, gió và mây trời Tây nguyên. Máy cô con gái cười tỏ mở xem như chẳng có chuyện gì xảy ra, nhưng chắc có nhiều cảm xúc. Bởi với họ đây là lần đầu tiên xa nhà và cũng là lần đầu đến với cao nguyên đất đỏ bazan. Một miền đất mỡ màu của Tổ quốc. (Phải biết rằng vừa mới đến Buôn Ma Thuật đã nghe nào là bánh mì thịt, bụi mù trời, buồn muôn thuở...rất nhiều tên như thế để gọi Buôn Ma Thuật).

Đang dừng chân ở phố núi Buôn Mê một buổi chiều xanh vời vợi, cả ý tưởng cũng xanh như trời mây cao nguyên vậy. Quả tình, mấy chục con người lên đây với đôi núi cao nguyên chưa thể hiểu nhiều về thành phố Buôn Mê, miền đất đỏ ba zan màu mỡ này được, chỉ biết qua các trang tư liệu về Tây nguyên khi ngồi trên ghé trường sư phạm Quy Nhơn, rằng Buôn Ma Thuật đây là tên một buôn của đồng bào người Ê đê kpă. Buôn Ma Thuật dịch nghĩa tiếng Việt là buôn bố Thuật. Người Pháp đã đặt chân đến đây khi họ có ý định độc chiếm Đông Dương. Sau khi hoàn thành việc chiếm đóng, họ phát âm tiếng địa phương tại vùng núi non này thành tiếng Lào là Ban Ma Thuật.



Sau khi chiếm được Việt Nam, bình định được Tây nguyên, người Pháp đặt chân lên vùng núi cao nguyên này bắt đầu xây dựng bộ máy cai trị. Ngày hai tháng mười một năm 1899, Toàn quyền Đông Dương Paul Doumer ra Nghị định thành lập tỉnh Đắk Lắk tự trị, lúc đầu tỉnh lỵ đóng tại Bản Đôn do Bourgeois làm công sứ.

Rồi mấy chục năm sau, tháng 11/1904, một Nghị định của Toàn quyền Paul Beau cho thành lập tỉnh Đắk Lắk, chuyển lỵ sở từ Buôn Đôn về Ban Mê Thuột và ký quyết định đề bạt Bardin làm công sứ. Thời ấy, dưới tỉnh cũng vẫn là buôn làng của đồng bào dân tộc Răhdé. Lúc ấy (cuối thế kỷ thứ XIX) là một buôn làng với chỉ bốn đến năm mươi ngôi nhà sàn nửa lá do Ama Y Thuột làm tù trưởng. Nay thì Buôn Ma Thuột đã phát triển vượt bậc, xứng đáng là thành phố của Dak Lak.

Từ ngay sau khi thành lập tỉnh, Đắk Lắk đã bắt đầu phát triển, một người Pháp trong đội quân thực dân đã mô tả về Buôn Ma Thuột, đại ý rằng: "Trên các sườn đồi xanh rờn, những dãy rừng khộp chạy quanh, chính giữa có một con suối định danh gọi tên là Êa Tam (người dân nơi đây gọi là suối Đốc học). Những căn nhà sàn đơn sơ được dựng lên bằng vật liệu lấy từ rừng toàn nửa, lồ ô, phen đan bằng tre ống cán dập theo kiểu lồng ba xinh đẹp, mái nhà lợp bằng cỏ tranh. Loại cỏ tranh mọc rất dày và tươi tốt trên các triền đồi cao nguyên DakLak nơi đây. Tất cả được bao bọc bởi những hàng rào bằng cây gộc, đôi khi có cả một hàng cà-chít lấy về từ rừng, mỗi một không thể nào gặm được và mưa nắng thì còn lâu mới bào mòn những cây cọc

hàng rào in hình lên nền trời Tây nguyên đầy mây và gió. Cỏ chen kẽ những con đường đất đỏ, thoai thoải rất xinh xắn, đẹp theo cách của đường đồi. Trên các con suối là những chiếc cầu bằng ván bắt ngang qua, gập ghềnh một âm thanh đặc trưng của gỗ. Trên các ngọn núi bao quanh là các hàng cây mà ngọn của chúng mới trông như được tia tốt, cắt đặt một cách ngay ngắn có ý tứ hẳn hoi. Đứng chơi vui trên sườn của ngọn núi phía Nam là tòa sứ và các dãy nhà chung quanh tiếp giáp với khu toà sứ, nằm ngay giữa một khu vườn trồng các loại cây ăn trái, chen với từng bách, cây cọ xanh non, những loài hoa có cả hoa anh đào của Nhật khoe sắc. Trên một bậc cao nữa là sân chơi quần vợt rất quen thuộc dành cho người Anh. Hơi lùi về phía sau một chút, trên một tầng cấp khác, đằng sau một hàng rào bằng cây chuối, hoa sứ và hoa dâm bụt đỏ, vàng ngà chen một khoảng trời lộng gió. Tòa công sứ là một dinh thự xinh xắn, loại xây cất theo kiểu nhà sàn có sàn ván chắc chắn, vách liếp làm bằng thân tre, nứa cán đẹp và đan bện bạt ra như một thân thuyền, xa trông như một tấm vải đũi quấn quanh. Nóc nhà rộng lợp bằng rơm rạ trông giống hình thang cân phơi trần dưới nắng. Một ngôi nhà tương tự như nhà nghỉ mát duyên dáng của Thụy Sĩ...đứng yên.

Đổi diện, trên sườn dốc của đồi phía Bắc là nhà của các quan chức bản xứ và doanh trại của lính tập Pháp. Phía trên một bậc nữa, con đường làng cách chừng năm trăm đến bảy trăm mét về phía Tây là những cư xá của thương gia người Pháp trú ngụ sinh sống và buôn bán, khai thác tài nguyên. Đi xuống phía con suối nối với con đường quốc lộ

An Nam (nay là đường đi Ninh Hòa, Phú Khánh) là các nhà tranh của các thông dịch viên, các tay nài (quản tượng), các vườn rau, khu nghỉ ngơi của những con voi. Trên cao hơn nữa rất xa, phía sau của bìa rừng cỏ tranh rậm rạp là các ngôi nhà sàn của người bản xứ ở buôn Kram".

Xe khách từ Nha Trang lên đến Buôn Ma Thuột lúc hai giờ chiều là chậm. Tất cả sáu mươi bảy con người lên đây không ai có người quen tại thị xã cao nguyên này. Trước mắt, họ tìm về Ty giáo dục Daklak, nơi trong tương lai sẽ gắn chặt họ vào đây với các loại tem phiếu kèm theo cho cuộc sống còn tại Tây Nguyên trong những ngày công tác. Từ bến xe khách ở Cây số ba lên đến Ty giáo dục phải mất chừng mười phút đồng hồ. Máy chiếc xe lam cũ kỹ, tróc sơn, thùng xe dính đầy bụi đỏ nở máy lè... rè..., chở mấy chục con người xịt khói đen xin chuyển bánh vượt qua trạm ra đă, Tỉnh đoàn Thanh niên, Nhà máy nước, qua bùng binh ngã sáu rồi rẽ về phía Nghĩa trang tỉnh. Xe dừng lại. Ty giáo dục Dak Lak hiện ra, một dãy nhà trệt dài quét vôi màu trắng, chân tường có màu của đất đỏ bazan bám vào. Sân, một hàng phượng ken dày. Trời càng lúc càng chiều, gió lại nhiều, bập bùng màu sương khói cao nguyên. Trong số những giáo viên vừa mới lên đây chưa ai quen được điều kiện như thế. Từng nhóm mười lăm người nhìn nhau qua quýt chuyện trò, phân vân trong sự lạ lẫm không ngờ nhưng lại vui như trảy hội vùng cao. Hoàng vào phòng tổ chức gặp anh Phùng để sắp xếp việc tiếp nhận (anh Phùng học cùng khoá ở Quy Nhơn đã lên trước mấy hôm) và không mấy chốc cũng trong chiều hôm ấy Ty giáo dục đưa cả đoàn

về trường Trung học Tây Nguyên, nằm trên đường xuôi về đài phát thanh tỉnh Daklak, cách thị xã Buôn Ma Thuật non bốn cây số.

Mười lăm ngày ở trường Trung học Tây Nguyên, sáu mươi bảy giáo viên lên DakLak được tìm hiểu tình hình phát triển giáo dục và nghe các vị ở Ty thông báo tình hình văn hoá - xã hội của tỉnh cho đội ngũ giáo viên mới. Bây giờ đã là quá nửa tháng hai năm bảy mươi bảy. Từ đây, họ còn có thực tập công tác Đội thiếu niên, gồm đội hình đội ngũ và nghi thức Đội cùng với vai trò và nhiệm vụ của người phụ trách. Các bài múa được ôn lại. Múa không dẻo nhưng mọi người thấy vui, trông có vẻ trẻ thơ như thời còn nhỏ, những cú quay người cứng đơ mới thật là ngộ nghĩnh. Mọi người lại cười đùa trong gió cao nguyên.

Họ mới lên nên cần phải biết thêm rằng ngành giáo dục Dak Lak sau năm 1975 đang phục hồi và phát triển quy mô cả về số lượng và chất lượng. Chủ trương của Ty là mở lớp tới tận buôn làng xa xôi, đặt biệt là các vùng kinh tế mới được xây dựng sau năm 1975. Và tại đây, lần đầu tiên các giáo mới đến được nghe về tàn quân phản động Fulro đang còn hoạt động trên địa bàn Dak Lak.

Sắp sửa phải chia tay lần nữa, cả đoàn nhỏ to nhau sau khi Lê Hoàng mang tiền lương về phát cho anh em xong, cả nhóm phải trùm mền anh đoàn trưởng một bữa. Trần Thanh văn bốn (học lớp văn 4) nói dứt khoát:

-Tao trùm mền xong, Hồng phủ lên một tám nữa nghe chưa, bọn bây nhào vô “đánh” cho nó một trận lỏng xương.

Hoàng và một vài bạn nữ Chút Toán, Hạnh Sử, Hoa Lý, Em Văn Bốn ...chen vào, can:

- Đánh nhẹ thôi, mấy bữa nay Lê Hoàng đi lên, xuống Ty giáo dục nhận lương và sỗ gạo, tem phiếu mỗi cả chân giò, bộn bay đánh mạnh tội nghiệp nó.

Ngày thứ hai mươi lên Buôn Ma Thuột, Hoàng mới gặp lại Nguyễn Văn. Văn lên trước trên miền đất ba zan này nên biết ít nhiều về Tây Nguyên. Ở với Nguyễn Văn một tối, Văn kể:

- Phải góp tay vào mà làm mọi chuyện đây, vực giáo dục Dak Lak lên chứ không riêng gì lên lớp đầu, lãnh đạo của trường phân công đầu là làm đó, giáo viên mới ra trường mà lại là thanh niên nữa, nên không kì kèo chi cả đâu Hoàng. Mình chấp hành tất.

Hoàng hiểu. Hôm ấy trong phòng tập thể nơi Văn ở, mùi chè xanh thơm lừng làm tăng thêm tình cảm tại khung trời Sư phạm Quy Nhơn. Tại trường cấp hai Tân Lập này còn có Trần Trường và Đinh Kim Xuyên vừa mới lên cùng đoàn của Hoàng nữa. Đâu ngờ mấy anh em Quảng Nam-Đà Nẵng gặp nhau tại đây như những ngày còn học tại trường Sư phạm Quy Nhơn. Để chuẩn bị cho một vòng hành trình mới theo quyết định, Hoàng hỏi Văn:

-Từ đây đến trường Ea Tiêu có xa đường không, Văn?

Văn ngơ ngác, không biết và chưa từng nghe Ea Tiêu là đâu cả. Văn bảo “Tên nghe lạ quá, mình chịu !” Hoàng cảm thấy phân vân, Văn đã lên trước kia mà! Trường thì đi Hoà Thắng, trường học nằm ven trục lộ mà lại gần thị xã nên dễ đến, có thể an tâm và đi ngay được. Còn Hoàng ?

Đến bây giờ vẫn chưa rõ phải đi về phương nào để tới trường theo sự phân công ghi trong quyết định của Phòng giáo dục Thị xã Buôn Ma Thuột. Những cơn gió thốc lên chạy dọc theo mái hiên trường Tân Lập, một màu bazan nhìn đâu cũng không thể nào tránh được.

Tại bến xe, Lê Hoàng và Trường hỏi một anh xe thô tìm đường về với Ea Tiêu nhưng nỗi lo lại lớn hơn thêm, nhất là Hoàng. Một anh thô chạy bằng xe Honda 67 trả lời:

- Đến Ea Tiêu à, Ea Tiêu làm gì có trường học mà đến?

Dừng một lát thăm dò, anh xe thô lại tiếp:

- À, Ea Tiêu là Hoa Dung, là làng Trung phải không?

Hoàng không rõ gì nhưng đánh bạo:

- Ừ, đúng đó.

- Này nhá, tôi thô anh đến đó xin lấy ba mươi đồng thì mới chạy được nhưng đi một nửa đường thôi, còn một nửa anh đi bộ đến, được không?

Sao lại phải đi bộ, cả Hoàng và Trường đâm thắc mắc có gì đây không ổn trong giá cả rồi. Tình thế đang dằng dẳng, trời mỗi lúc về chiều hơi hả, không nhanh chân không ổn, anh xe thô hiểu ý, nói thêm:

- Một nửa đường do mình kiểm soát, còn một nửa đường trong đó “các ông” làm chủ, xe tôi không dám vào, biết không!

Hoàng ngơ ngẩn hỏi:

- “Các ông” là ai hả anh ?

Người xe thô điềm nhiên nhìn thẳng về phía con đường nhựa chạy về Cây số 3, không nhìn Hoàng, vẻ tự lự, trả lời dứt khoát:

- Bộ anh không biết chi hết hả, ở đâu lên đây mà không rõ chi trơn. Các ông là Fulro chứ còn ai vào đây nữa. Hỏi lạ!

Vừa nói, anh xe thô vừa nhún vai ra vẻ bất cần khi nhắc đến chuyện Fulro, chuyện con đường chỉ đi một nửa ấy lắm. Hoàng thấy lo, vẻ lóng ngóng. Trường đứng bên cạnh, tay nắm chiếc xách như trời trồng không nói gì cũng không biết lúc này Trường đang suy nghĩ gì nữa. Nhưng mà dù thế nào cũng phải đi, chẳng lẽ bỏ cuộc! Đồng hồ trên tay Hoàng lúc này chỉ bốn giờ ba mươi phút chiều một ngày tháng hai năm một ngàn chín trăm bảy mươi bảy.

Tình thế phải theo cho hết cuộc kiên nhẫn mới thôi, Hoàng nhảy lên xe lam theo Trường về Hoà Thắng. Chưa bao giờ Hoàng cảm thấy lòng nặng và lo lắng đến thế. Nếu có thêm một người bạn đồng hành lúc này thì đây là một niềm vui hơn bất cứ niềm vui nào khác. Lăn thân vào ra căn phòng nơi dùng làm Văn phòng và Thư viện của trường Hoà Thắng với một cảm xúc cô đơn, quanh quẽ. Trong phòng, dù là trời chiều nhưng Trần Tường vẫn trình quyết định cho vị Hiệu trưởng của trường. Còn Hoàng đứng ngoài hiên thân thờ, bồn chồn, lo lắng, nhìn con đường đá lô nhô trước mặt ủi thẳng vào người mệt mỏi. Thế rồi từ đầu dốc, một chiếc xe lam chạy chậm lắc lư trên những cục đá to quá nắm tay nắm lỏn ngổn trên đường. Xe quạt bụi vàng ệch phía sau, trên xe không có khách, vừa lắc lư vừa bươn xuống dốc. Hoàng chạy ra phía cổng trường ngoắt tay. Xe dừng lại! Người tài xế chỉ gục đầu trong tiếng nổ lạch bạch của động cơ lam quá đát. Vậy là không kịp chào

Trường, Hoàng đi. Xe chạy chậm. Đá gập ghềnh. Hoàng ngồi không yên được. Hai bên đường những lô cà phê bạt ngàn xanh ngát, đứng thẳng theo hàng trông ẩn hiện một màu trù phú. Chiếc xe lam rẽ trái, ngoặt phải nhiều lần làm Hoàng không tài nào phân định được đâu là nơi đi, nơi đến. Lại bụi xông vào mũi vào mắt, bám lên quần áo, phải nheo mắt lại chống đỡ. Hai tay Hoàng dang ngang bám chặt vào thành xe trông đợi. Hoàng ứa nước mắt bàng hoàng nhớ bạn bè vừa mới kịp chia tay nơi trường Trung học Tây nguyên, bây giờ mỗi đứa như một cánh chim bay về các buôn làng. Trời Tây Nguyên ngã hoàng hôn tím ngát.

Đột nhiên những góc mít to xù xì xuất hiện, Hoàng lại nhìn thấy có cả hàng rào nhà nữa, rồi những căn nhà gỗ bạc màu thấp thoáng qua hàng bơ, mít, cà phê. Hoàng nhìn quanh, hy vọng rồi.

Xe chạy trên con đường đắp bằng đất đỏ bazan, hai bên có rãnh thoát nước, mặt đường phẳng, xe êm. Mít, bơ, cà phê, hàng rào bằng những thân cây đã khô cứ thế chạy ngang qua tầm mắt của Hoàng. Ngang qua một khoảng trống, xe dừng lại, đỗ ngay trước cổng một nhà thờ. Người tài xế vẫn ngồi ngay ngắn, hát bộ râu rể tre mọc lờm chớm về phía ngôi nhà dài, tay vẫn không ngớt rờ ga chiếc xe Lamberetta bành bạch:

-Trường đây! Thấy không?

Thoạt nhìn, Hoàng chưa thể nhận ra ngôi trường nằm ở đâu cả, biết ý người tài xế hát bộ râu một lần nữa, nói lớn hơn, át cả tiếng bành bạch của chiếc xe lam, giọng Nghệ Tĩnh:



- Trường nơi cái trống thùng kia đây, phía bên này này. Thấy không?

Hoàng áp úng không ra tiếng, cổ khô rang, mở không ra được lời chào suông sẻ để cảm ơn. Đưa cho anh chạy xe lam một đồng bạc nhưng rồi phải tự tay Hoàng nhét tờ giấy bạc vào túi áo của anh tài thô. Hoàng nhận lại nơi anh cũng chỉ là cái hát hàm, đưa bộ râu rể tre, ra vẻ hài lòng...

Linh Hoa nghe xong ngơ ngác hỏi:

- Thế anh lên DakLak hồi ấy không sợ đường xa cách trở, lòng người trắc ẩn sao mà thu nhặt được những chuyện vậy?

- Sợ gì, có ai làm gì mình mà sợ! Ý em là ... *địa lợi nhân hòa* phải không ?

- Ô không, em muốn nói là những khó khăn gian khó sau ngày giải phóng, Tây nguyên sau những ngày giải phóng còn khó khăn lắm cơ mà. Em vẫn thường nghe người ta bảo trên ấy có lắm fulro ?

Thành Tân thả tiếng cười lạc quan của mình tan vào đêm Vũng Tàu, chột nắm tay Hoa:

- Thì Fulro chứ sao. Mà hề gì! Hồi ấy em biết những gì là động cơ thôi thúc anh lên với Tây nguyên không !

- Anh thích phiêu bồng !

- Chà, nghe như chuyện cát bụi đường rừng với anh chàng lãng tử kiêu “Tiểu ngạo giang hồ” lang thang bao núi bao rừng, trên vai đeo cái giỏ và dắt một thanh trường kiếm vậy sao! Không đâu em. Em biết là hồi ấy, anh và mọi người nghe rằng Tây nguyên là cái xương sống của đất nước, là nơi phát triển kinh tế giàu nhất với đầy đủ các

thành phần cơ cấu sẽ làm cho diện mạo đất nước giàu lên, khác đi. Anh nghe vậy nên rất muốn lên đây... Linh Hoa cắt ngang:

- Để hưởng thụ chứ gì?

- Ồ không, anh góp một tay chứ!

Linh Hoa cười trong gió Vũng Tàu:

- Biết tổng mà, cái mạng anh chỉ có chờ người ta đơm hoa kết trái rồi hưởng lợi. Em lạ gì!

Nói xong, Linh Hoa cười vui trong vòng tay của Tân, dưới trời đêm mưa nhẹ hạt Vũng Tàu.

- Nói lạ. Nghe nhá, một phần do là tuổi thanh niên nên phải đi tìm gì mới lạ hơn tại quê nhà, thành ra anh tự nguyện. Lại thêm cái này mới là động cơ chính, anh lên Tây nguyên bày vẽ cho con em người Quảng Nam đi kinh tế mới lên Tây nguyên. Khi dân đi, ngành giáo dục cử học sinh đi học và lên dạy chữ cho con em họ để họ yên tâm xây dựng quê hương mới. Với lại, một động cơ nữa khiến anh mạnh dạn lên với núi rừng Tây nguyên hùng vĩ là từ anh hùng Đinh Hơ Núp và Y Ngông Niê Kđăm. Em nghe nha, khi bọn anh đang học tại trường Cao Đẳng sư phạm Quy Nhơn, anh hùng Đinh Hơ Núp và chú Y Ngông Niê Kđăm có đến nói chuyện một buổi, động viên, kêu gọi giáo sinh nên lên Tây nguyên xóa mù chữ cho con em trên ấy. Anh vì muốn lên Tây nguyên vào các buôn làng để biết nên liền mạnh dạn viết đơn ngay. Theo đó, khi đặt chân lên rồi, anh thấy Tây nguyên hấp dẫn còn hơn cả cuốn truyện của ông Nguyễn Ngọc với Đất nước Đứng Lên. Và thế là sáu

mười bảy bạn bè trong ấy có anh lên với Tây nguyên mà không tính ngày quay lui về cố quận.

- Và anh gặp biết bao chuyện cần phải kể với em đêm nay?

- Đúng vậy, chẳng phải kể với em mà còn phải kể với bao người nữa chứ!

- Ôi! Anh chỉ lo cho anh. Chuyện gì của anh cũng hay cả sao?

- Không phải vậy, em lại nghĩ khác về anh rồi. Kể em nghe cho vui một thời trai trẻ của anh có nhiều kỷ niệm ở Tây nguyên mà. Linh Hoa nghe nữa hay thôi?

Hoa ngúng nguẩy bên vai Thành Tân:

- Hãy kể đi anh!

## 2. DƯỚI CẢNH PHƯỢNG VỸ

Ngoặt tay lái, chiếc xe Lam thả Nghĩa xuống, rồi xe đâm thẳng vào cổng nhà thờ, vòng về phía sau, chạy vào trong xóm. Tiếng động cơ tèn tẹt động vào không gian, một đoạn xa cũng có thể nghe được.

Xách ba lô lên, Nghĩa mạnh dạn đi về phía ngôi nhà có cái trống thủng. Bước thẳng vào một phòng học còn đang mở cửa, không gì vui hơn khi còn nhìn thấy được có người đang đứng trên lớp giảng bài cho học trò. Nghĩa buộc miệng: đúng rồi, chắc là trường Êa Tiêu đây rồi. Từ trên bục giảng, một người dáng cao, gầy, trên mắt có chút quầng

thâm bước ra nhìn Nghĩa một lượt và niềm nở, giọng Nha Trang:

- Anh là giáo viên mới đến hả. Hay quá, thêm người thế là vui rồi! Anh vào nhà đợi một lát, tôi làm tiếp chút nữa.

Hồi hộp lại dâng lên tận nơi ngực Nghĩa. Vừa nói, Thanh chỉ tay vào đồng hồ để Nghĩa hiểu rằng còn vài phút nữa là hết tiết học cuối cùng của buổi chiều nay. Nghĩa xốc ba lô lên vai. Sân trường mới thật lạ, cỏ đầy nhưng lại khô héo tự hồi nào, một vài nơi cao hơn trơ lên từng vạt đất đỏ khô cứng. Duy nhất trên sân chỉ có hai lối đi lộ rõ, một là đường mòn nhỏ từ ngoài cổng đi vào phòng học và một con đường nữa là từ chỗ ở của giáo viên ngoằn ngoèo lên lớp mỗi ngày. Dường như không có dấu chân người bước sai trên hai con đường mòn nhỏ xíu ấy, nên mỗi ngày theo Nghĩa nghĩ, có lẽ sẽ lộ rõ ra hơn. Hoàng cũng men theo con đường mòn nhỏ ngoằn ngoèo ấy để vào nhà ở. Trời mỗi lúc một chiều, hoàng hôn lấp ló từ phía xa. Gió hây nhẹ mùi hoa cà phê trắng thơm lừng phả vào mặt mát dịu, lại xào xạc thổi bâng quơ vào hàng cây gòn rì rào đứng hai bên đường quan dẫn vào cổng nhà thờ. Nắng đã tắt tự lâu rồi. Trường đang trong giờ học mà sao vắng lặng quá chừng, đìu hiu. Hình như có điều gì đây không bình thường len vào khu trường này và đứng lại ở đây. Tây Nguyên những ngày áp Tết, trời cứ mù mù. Đường vắng, lặng đến nỗi ngoài đường quan lâu lắm mới trông thấy một vài người bước đi vội vã dưới trời tắt nắng. Chiều đang dần về trên

sân trường Ea Tiêu vừa mới tổ chức giảng dạy được non hai tháng sau ngày giải phóng miền Nam.

Đứng trước căn phòng quét vôi màu vàng, lợp tôn ụp ọt, tường đã phai màu lỗ chỗ trông nhức mắt, bên trong ánh sáng mờ mờ. Nghĩa chưa kịp nhìn vào trong cho rõ, chợt một người dáng gầy - chắc là thầy giáo, Nghĩa nghĩ thế - mặc chiếc áo màu vàng ngắn tay, kéo lê đôi dép từ trong phòng bước ra, anh cười tỏ mở, để lộ bộ răng hao hao, hai cái trước nhú lại có tật, mới trông cũng có thể dễ bật cười lắm. Vừa cười, anh giáo viên vừa liếng thoảng:

- Ô, giáo viên hả. Ở ngoài mới lên phải hông ? Răng không ở lại thị xã chơi ít bữa mà xuống đây sớm rứa? Tết đến nơi rồi mà! Mà thôi, vào đây cất đồ, nghỉ, ăn cơm đã, nói chuyện sau!

Đúng là anh chàng ở Quảng Ngãi lên đây không lần vào đâu rồi, Nghĩa nghĩ bụng: “Vừa gặp hai ông thầy ngó ốm và cao, mặt mày hóc hác cả. Sao vậy”. Bước vào phòng, Nghĩa chưa biết đặt ba lô ở đâu cho tiện, bởi nhìn thấy trong phòng có vẻ ngồn ngang vừa là bếp, vừa là nơi ăn, nơi ngủ, vừa là nơi dùng làm chỗ soạn bài... thật tiện nghi - rất "đại tiện". Một mảng tường lớn do nấu cơm ngày hai buổi, khói quyện lâu nên đen ngoàm một mảng tường càng làm cho căn phòng tối thêm ra.

Bên ngoài, trời bắt đầu tối xuống, Nghĩa cảm thấy lạnh. Gió bao trùm chung quanh khu nhà ở, một nỗi niềm trống vắng chạy trong người Nghĩa. Sau tiết học cuối cùng, Nguyễn Văn Thanh từ con đường nhỏ xiu ngoằn ngoèo trên sân trường ấy về phòng. Thanh quê ở Ninh Hoà-Phú

Khánh, lên Tây nguyên dạy học tại Êa Tiêu một lượt với Lê Tường Vĩnh được chừng hai tháng thì Nghĩa có mặt. Mọi chuyện lớn nhỏ của ngôi trường giao cho Thanh cả thảy. Cả ba ngồi vào bàn, mặt bàn trải tấm ny lon màu đen láng lại càng thấy tối tăm hơn. Trần Vân nhanh nhẩu mời Nghĩa và Thanh điếu thuốc lá Hải Đảo. Thanh giới thiệu với Nghĩa:

- Tên trường hiện tại là cấp Một, Hai Ea Tiêu, thuộc Phòng Giáo dục Thị xã Buôn Ma Thuột. Lực lượng giáo viên còn mỏng, vẫn chưa đủ để có thể phân công đều mười hai lớp vừa cấp Một, vừa cấp Hai. Tình hình ở đây đặc biệt không giống như ở những nơi khác, tại đây giải phóng đã lâu mà vẫn chưa có chính quyền cách mạng của nhân dân đủ mạnh (vẫn còn quân quản). Con em nhân dân ở đây vào Nam năm 1954, lập làng này vào năm 1956, có sự giúp đỡ của chính quyền đương thời. Làng đẹp, vuông vắn, mỗi cạnh một cây số, nhà ở có sắp xếp thứ tự theo hình bàn cờ, còn phía giáo viên như bọn mình, anh Trần Vân đây và cả anh nữa rồi sẽ như thế này đây.

Vừa nói, Thanh nhìn quanh căn phòng rồi nhìn ra ngoài trời, hai tay dang rộng, Thanh cười thoải mái, nhẹ tưng, Vân cũng cười theo. Cô giáo Thọ bê cái nôi to tướng bước vào phòng. Thọ có khuôn mặt tròn, nước da bồ quân cười giòn giả chào Nghĩa ra vẻ nửa thật, nửa đùa:

-Chào thầy giáo mới đến... ạ! Thêm gạo chứ thầy Thanh?

Thì ra, Nghĩa chợt nhớ đã lâu lắm nay mới tìm lại không khí một bữa cơm như một gia đình, trước đây khi ở

Quy Nhơn mới có bữa ăn tập thể. Thọ đang chuẩn bị nấu cơm chiều, khói ùn lên cả phòng. Thanh, Vân vừa đứng lên vừa nói đùa với Nghĩa khi cả ba người bước ra hiên căn phòng tránh khói:

- Đời sống của bọn mình như vậy đó. Lâu rồi cũng quen, có điều là vắng vẻ chút thôi, ngày cũng như đêm. Sống, lên lớp, làm việc được ở đây là ớn lắm, phải có gan chịu "đổ mồ hôi dầu" mới trụ lại được.

Đứng từ chiếc trống thùng treo lưng lửng ở hiên phòng nhìn ra đường, người đi chợ chiều lưa thưa. Buổi Chiều tắt nắng, Tây Nguyên bập bùng làm sao. Lạnh lại về, chỉ se thôi cũng đủ để vòng tay trước ngực, gió cứ rì rào mãi không ngớt, chỉ có mỗi mùi thơm của bông cà phê theo gió hất vào hiên nhà là dễ chịu hơn cả. Mùa này đúng mùa cà phê ra hoa, chuẩn bị sau Tết là đã thấy trái non nhu nhú đầu cành rồi.

Bỗng một người mặc áo bludông đội chiếc mũ rộng vành, người gầy, dáng cao, đi như chạy vào khu nhà nội trú, vừa cười vừa nói lớn:

- Bọn Fulro nó rượt Thanh ơi!

Thanh đứng sau Vân lướt người tới trước hỏi lớn tiếng, vẻ mặt không mấy ngạc nhiên. Có lẽ chuyện Fulro đối với giáo viên ở đây cũng bình thường như cuộc sống của họ không có gì đặc biệt cả.

- Fulro hả Vĩnh, ông Hay đâu? Học sinh về nhà hết rồi chứ! Ô sương, có phải "đổ mồ hôi dầu" không mấy cha !

Tất cả lại cười vui tỏ mở. Bên ngoài trời đã mờ hẳn. Nói xong, Thanh xoa hai bàn tay cười tỉnh khô như chẳng có việc gì phải bận tâm cả. Tường Vĩnh bước lên thêm nhà:

-Vĩnh cho học sinh về nhà hết cả rồi, ông Hay còn đợi vài đũa ngoài đường quan. Chà, vui quá mà, bọn mình đang làm lễ kết nạp đội viên mới cho một số em học sinh ngoan, chắc là tụi Fulro nó nhìn thấy nên mò tới, học sinh phát hiện, thế là chạy về đây chứ sao!

Trần Vân chen vào, đưa tay về phía Nghĩa, giới thiệu:

-Mới đến với bọn mình đó!

Nghĩa nắm tay Vĩnh. Giữa lúc Fulro rượt đuổi, thế mà vẫn thấy vui, lạ thật, Nghĩa không hiểu gì cả, lắng nghe các vị đã đến đây kể chuyện và nhập cuộc. Chuyện nghiêm trọng như vậy mà mấy anh em ở đây vẫn tự tin?

Trời bắt đầu thả những sợi sương sớm. Chạng vạng.

Bữa cơm tối thân mật như một gia đình đông anh em, Nghĩa có lẽ là khách và cũng là người nhà từ nay về sau nữa. Cơm nghèo của giáo viên có khác, rau muống luộc chấm với nước muối hoà một ít bột vị tinh. Đây là những bữa cơm đặc trưng của anh em giáo viên tại trường Ea Tiêu này. Ngay trong bữa cơm, Vĩnh phẩn khởi kể lại chuyện Fulro trên rừng trúc buôn Chiết, chuyện vừa tới cách đó một hôm trước khi Nghĩa lên đây, bọn Fulro đã liêu lĩnh bắn một chiếc xe ô tô lật sập bên đường phía ngoài cổng làng một đoạn. Trong bữa cơm đậm ấm, người đứng tuổi nhất trong số mười người có mặt hôm ấy là anh Nguyễn An. Anh An quê quán tại Thị xã Tam Kỳ, Quảng Nam, lên Buôn Ma Thuật từ nhỏ. Sau này được nghe anh kể về cuộc



đời trần trụi của anh mà xôn xang, con đường tìm cơ hội sinh sống và tồn tại của anh cũng lắm nhiều khê. Anh làm bao nhiêu là nghề, kể cả bán kim chỉ trên hè phố Buôn Mê. Chưa ai trong số này là Hiệu trưởng, Hiệu phó cả. Nguyễn Văn Thanh là người được Phòng Giáo dục Thị xã Buôn Ma Thuột giao cho trách nhiệm quản lý toàn bộ mọi công việc của một nhà trường. Họ làm việc hoàn toàn tự giác, không phải bảo ban nhau nhiều lời. Sau ngày giải phóng, làng Trung này còn có những cái khó, trong đó việc học tập cho em trong làng chưa được các bậc phụ huynh chú ý đúng mức. Chính thế, mối quan hệ giữa giáo viên của trường với người làng dường như được thiết lập rất chậm chạp và thận trọng. Cũng trong bữa cơm Chiều đầu tiên ấy, Nghĩa tìm hiểu để biết thêm nhiều vấn đề có liên quan để hoà nhập cho thật tốt với môi trường mới. Thanh bảo rằng nếu Nghĩa là đoàn viên thì ở đây không có nơi sinh hoạt. Cả xã Ea Tiêu chỉ có mỗi một đoàn viên là người dân tộc Ê đê, việc này cần trao đổi lại với Phòng Giáo dục Thị xã xem sao.

Không khí Tết đã đến gần, liệu có ai ở lại đây trong những ngày Tết không? Mặc dầu vừa mới đến với trường nhưng tình huống này thì về nghỉ dịp Tết Nguyên đán cũng là cái hay. Nghĩa nghĩ thế. Trần Vân hôm nay nhiệt tình phải biết, cứ giục Nghĩa nên nghỉ vài ngày, giáo viên của trường không ai ở lại đây cả, Nguyễn Văn Thanh thì về thị xã Buôn Ma Thuột, Vân cũng thế, Vĩnh về với gia đình tại khu kinh tế mới Ea Ka, cô giáo Thọ đã có nhà trên thị xã. Trần Vân giục:

- Nghĩa nên làm đơn xin nghỉ Tết, sáng mai lấy xe đạp của mình lên Phòng Giáo dục nộp đơn, bọn mình đã nộp đơn cả rồi.

Sau bữa cơm tối, dường như chuyện vẫn không còn tiếp tục râm ran nữa, mọi người ít nói hơn cả. Trần Vân nhanh miệng là thế vẫn hết sức kiệm lời! Mới trông có vẻ được sắp xếp trật tự lớp lang như kịch. Ở đây chừng trời tối là đi ngủ ngay, rất hiếm khi làm việc ban đêm. Đêm mà chó sủa đến đâu thì Fulro lội vào làng đến đó. Không gian về đêm như chết lặng trong căn phòng lạnh lẽo gió lùa này. Tối hôm đầu tiên, sáu người ngủ trên sáu chiếc bàn học sinh kê lại thành sạp. Nghĩa ưu tiên hơn được ngủ trên chiếc giường bố của Thanh mang từ nhà, tận trên Buôn Ma Thuột đến. Giường đặt bên góc tường từ lâu. Với Nghĩa quả là một đêm không ngủ được, đến giữa khuya trời lại lạnh hơn đầu hôm. Đêm tối bùng, không được thắp đèn. Đó là lệ bất thành văn của nhóm giáo viên ở đây. Nghĩa rờ rẫm mãi kéo được cái ba lô, lôi chiếc áo mưa trùm lên thêm cho đỡ lạnh.

Sáng, trời còn sương mù dày đặc, một đoạn ngắn cũng không nhìn rõ được mặt người, Nghĩa, Vân, Vĩnh và Thanh ngồi uống cà phê trong căn nhà không nóc, mãi đến khi trời tan sương Nghĩa mới có dịp quan sát toàn cảnh khu nhà. Quả là một khu nhà rách – theo các anh đến trước - mà phải như vậy mới yên thân, phải để cỏ mọc quanh thềm, nhện giăng đầu gió thế kia mới ở đây được lâu bền. Việc tắm giặt của mấy anh em giáo viên ở đây cũng đều đặn mỗi tuần một lần tại con suối nhỏ ven làng. Suối cách trường học chừng ba cây số. Cứ đến trưa thứ bảy là mọi người về thị

xã Buôn Ma Thuột, trên ấy dạo chơi phố phường thoả thích, sáng thứ hai đầu tuần lại xuống. Rõ sướng! Nghĩa vì không có nhà quen trên ấy nên phải bám trụ, giữ nhà, bám con suối với Tường Vĩnh.

Ra khỏi cổng làng Trung, Nghĩa cầm mặt đạp xe về Buôn Ma Thuột, chuyện Fulro khi hôm như lảng vảng bên mình làm Nghĩa đạp xe trên đường cái lộ nhô đá, đầy bụi bazan mà sợ. Đường từ làng Trung đến thị xã dài mười bảy cây số, mất một nửa là đường chưa tráng nhựa. Tây Nguyên về mùa khô thì bụi lên phải sợ, phủ cả đầu, quần áo xám xịt, khét đất bazan. Buổi sáng vắng người đi lại trên đường, đi xe đạp lại hiếm, đi bộ lại càng không gặp, non vài ba cây số mới gặp vài bà mẹ Ê đê đi con vôi vãi bước về phía nương rẫy. Lâu lắm, có một ô tô chạy trên đường, có khi cả buổi sáng mới gặp một chiếc như thế. Nói cho đúng là đường vắng thường xuyên, đã quen thì chớ, không quen như Nghĩa sáng nay, trên đường vôi vãi gấp gấp đến nỗi tiếng rì rào của gió từ bụi cỏ tranh ven đường, của hàng dã quỳ đưa đến đủ làm cho Nghĩa giật mình, da gà nổi lên từng mảng. Nghĩa vẫn cúi người đạp xe, ngược gió mà không biết mệt là gì. Đến dốc số 6, nơi đồn điền cà phê, Nghĩa mới vững tâm. Đến Hoà Thắng nơi Trần Trường làm việc, qua xưởng cưa, vượt qua Cây số 5, đến Cây số 3, thẳng một hơi vào thị xã Buôn Ma Thuột. Bụng đói, Nghĩa chưa kịp ăn gì.

Đến nơi, Nghĩa nhanh chóng vào văn phòng ông Nguyễn Trọng nộp đơn xin nghỉ phép tết. Nghĩa ngả mũ chào ông:

- Em chào thầy.

Trưởng Phòng Giáo dục ngược nhìn Nghĩa đầy vẻ ngạc nhiên:

- Có chuyện gì thế ông Nghĩa?

- Dạ, thưa thầy em nộp đơn xin nghỉ phép tết!

Vị Trưởng phòng nhìn ra cửa nói với Nghĩa:

- Mới lên mà đã lo nghĩ à ?

- Thưa, ở trường các anh ấy bảo đã nộp đơn cả rồi. Thầy nhận đơn cho em.

Nhìn lướt tờ đơn, ông Nguyễn Trọng hỏi thêm:

- Thế, ông Thanh chưa nói gì với ông sao ?

- Thưa, anh ấy đã nói nhiều lắm, em cứ thấy lo nhất là an ninh, Đoàn thanh niên không có nơi sinh hoạt, anh Thanh bảo hỏi lại nơi thầy?

Trưởng Phòng Giáo dục bỏ chùm chìa khoá Honda xuống bàn, cầm lấy cây viết làm dấu gì đấy vào tờ đơn, xong nói với Nghĩa:

- Chuyện nghỉ phép của ông vài hôm nữa tôi gửi xuống, còn sinh hoạt Đoàn hay không cái đó chưa cần. Trường hiện nay đang thiếu người, tôi điều ông xuống, ông cứ lên lớp và làm việc, không phải thắc mắc gì cả. Nhé! Ông về đi, bảo với ông Thanh tôi sẽ xuống kiểm tra đấy!

Trên đường đạp xe về lại làng Trung, bụng đói, đầu nặng như có chì, Nghĩa không muốn ghé lại Vãn ở Tân Lập, chỉ tạt qua chợ Cây số 3 mua một nải chuối chín mọng giá một hào. Xe đạp của Trần Vân là loại xe đua dùng cho các cưa rơ, không có giàn chở, vì thế Nghĩa đèo nải chuối lên tay lái và cứ thế mà đạp, vừa ăn chuối vừa đạp xe suốt trên

đường đi. Như thế cũng đã vui chán! Mỗi lần xe nhào lên vì vấp phải đá là chuỗi rung từng quả.

Trời Tây Nguyên nắng gắt, đoạn đường vắng lặng trở nên xa hơn. Khom lưng trên xe, nỗi lo lắng, sợ hãi như nặng thêm lên. Đường đầy bụi, khói đốt rẫy lầy nường của đồng bào Ê đê bên buôn Chiết từ hôm vẫn còn ùn lên từng cụm khói màu trắng đục. Như một kẻ lữ hành trên Tây Nguyên sau ngày giải phóng hơn năm mới thấy hết nỗi khó khăn chưa thể khắc phục được ở ngôi trường Ea Tiêu này. Vừa rồi ông Nguyễn Trọng, Trưởng Phòng giáo dục gọi đúng tên Nghĩa, lạ thật, khi trình quyết định của Ty có đến mười bốn anh em, vậy mà ông ấy nhớ rõ tên mình mới tài chứ! Có thể là trường cấp Một, Hai Ea Tiêu tuy thuộc thị xã nhưng lại là nơi xa nhất Phòng giáo dục, thêm là vùng có nhiều Fulro hoạt động, cướp giạt tài sản của dân, an ninh vì thế không thuận lợi. Trường cũng chưa có Hiệu trưởng, các đoàn thể chưa thành lập được. Tập trung tại đây mới chỉ mười anh chị em xa nhà, người từ Nha Trang lên, từ Đà Nẵng vào, người từ Quảng Ngãi, Phan Thiết, Vạn Giã đến có vài anh chị em từ Buôn Ma Thuột và xã Hoà Bình dạy học tại đây. Họ chung lưng đấu cật với nhau trong căn phòng "đại tiện" ấy. Ở đây còn có hai giáo viên người địa phương là Nguyễn Văn Hay và cô giáo Trần Thị Tươi cùng bốn cô mẫu giáo nữa. Tất cả cứ vậy mà thay phiên nhau quản lý và làm việc. Không ai chống đối ai, họ làm việc hết mình. Chính vì thế nên việc đưa người về trường Ea Tiêu này làm sao ông Trưởng phòng Nguyễn Trọng không quan tâm và nhớ từng khuôn mặt người cho được.

Nghĩa về đến cổng làng Trung, quả chuối sau cùng rụng xuống đất, trơ lại cuì còn nằm trên tay lái xe đạp của Vân.

\*

Tháng ba Tây nguyên vào mùa bắt đầu bằng những cơn giông chiều. Trời nặng ửng đầy nước. Những cơn mưa đầu mùa thường ập xuống thành linh, cũng là báo hiệu mùa mưa dài sắp về. Dọn rẫy, phát nương là công việc bề bộn của người dân Ê đê các buôn Jung, buôn Chiết, Ea Ktur...và của người dân làng Trung trong những ngày này.

### **3. CÁC EM CHÀO ĐÓN**

Tết nguyên đán cổ truyền tại làng Trung của mấy anh em giáo viên không về sum họp với gia đình rất đơn sơ, giản dị, không kẹo bánh và không có pháo nổ đi đùng. Người dân nơi đây sau ngày ba mươi tháng tư năm 1975 đang vượt qua khó khăn trong cuộc mưu sinh nên việc đón Tết cổ truyền không phải tổ chức mừng xuân đón Tết như một ngày hội lớn. Anh em giáo viên trong phòng “đại tiện” tại trường chỉ có cà phê là nhiều hơn cả. Mỗi sáng uống một ly, vậy thôi rồi chờ đợi thời gian đi qua. Chưa bao giờ nhìn không gian Tết nơi đây dịch chuyển một cách chậm chạp lạnh lùng đến thế!

Thanh đã về nhà bà chị tại đường phố Điện Biên Phủ trên Buôn Ma Thuột trước đó vài ngày, đón một cái Tết sum vầy tại thị xã bình yên. Hôm ấy là ngày hai mươi tháng Chạp âm lịch. Trần Vân về Quảng Ngãi. Vĩnh về Ea Ka...Mùa Tết, xe cộ khó mua vé được ngay, đôi khi phải sắp hàng chờ đợi suốt ba giờ đồng hồ nhưng vẫn không có vé.

Bốn lớp cấp Hai chỉ với ba giáo viên, Thanh, Trần Vân và Nghĩa chia nhau phụ trách các môn, mỗi người chủ nhiệm một lớp, còn dư một, Thanh nói vui:

- Cả ba cùng chủ nhiệm vậy !

Làng Trung sau Tết nguyên đán vẫn vậy, vẫn bình thường như chưa hề có một cái Tết qua đây. Mỗi ngày hai lần chuông nhà thờ đổ. Tuy một điều dễ nhận ra cứ về đêm trật tự, an ninh vẫn không bình thường, Fulro hoạt động thường xuyên, nhất là ban đêm đi lại dọc ngang trong làng không thể kiểm soát được. Tại căn phòng “đại tiện” – xem là nhà nội trú – anh em hồi hộp và lo lắng. Cứ mỗi khi chiều đến là nôn nao như chờ đợi một điều gì đấy xa vắng đến nao lòng. Thương yêu nhau trong điều kiện sống và làm việc nơi này là hết sức cần thiết như là cơm áo vậy. Không ai nói với nhau tinh thần đoàn kết một lòng mà tự cuộc sống thực tiễn đã điều chỉnh ý thức cần phải siết chặt tay nhau, đồng cam cộng khổ để vượt qua những khó khăn tưởng có thể bỏ cuộc được ngay. Những lúc thư giãn chỉ là cờ tướng đánh với nhau vài ván, mãi rồi cũng nhàm bởi cũng chỉ có vài ba người, chiếu tướng vài lần là biết được sở trường của nhau nên đôi khi chiếu tướng chỉ để thời gian chóng qua

thôi. Những buổi thăm nhà phụ huynh học sinh vào thời kỳ đầu khai giảng trường lớp như thế này còn rất ít, mặc dầu anh em nơi này họ vẫn biết nguyên lý giáo dục nói gì rồi.

Thanh phân công chuyên môn cho Nghĩa lên lớp, giáo án được soạn trước một ngày. Hôm phân công chỉ có ba anh em, lên lớp như thế phải thay phiên nhau, tuy nhiên cũng còn tùy thuộc vào chuyên môn và khả năng đảm nhận các môn ngoài tay nghề nữa. Bởi không đủ người để có thể chia sẻ cho bốn lớp cấp 2. đành vậy.

Thanh động viên:

- Cứ vậy đã, chùng nào cấp trên điều động được thêm người về, chùng đó ta sẽ phân công lại. Mới khai trường trở lại sau giải phóng chỉ hai tháng nên khó khăn vẫn còn, trường lớp không như ta nghĩ. Chúng ta đã từ nơi xa đến đây, hãy vì sự nghiệp giáo dục DakLak mà làm việc hết mình, người đến trước như người đến sau là đồng nghiệp cả mà!

Rồi lên lớp, cứ thế, mỗi ngày vẫn phải làm công việc của mình, anh em đã bớt lo toan, lại tập trung vào công việc nhiều hơn. Và chính học trò đã làm cho họ gắn bó với trường, yêu nghề, chăm đèn sách. Hôm lên lớp đầu tiên, các em Y Đi, H' Vinh, H' Lững ... từ Buôn Tiêu sang nhìn thấy Nghĩa ôm tập vở lên lớp, chúng xì xào nhau:

- Chúng mày ơi, thầy giáo mới đến trường. Trông kìa...!

Những cặp mắt xô dồn về phía Nghĩa, anh có vẻ lúng túng. Giờ lên lớp đầu tiên trông lóng ngóng, trên bục giảng, Nghĩa với viên phấn trên tay, anh chưa ghi lên bảng được



một chữ gì, có lẽ cảm xúc và sự lóng ngóng đã làm cho Nghĩa mất vẻ tự tin chẳng. Nghĩa loay hoay nhìn xuống tập giáo án vừa mới soạn tối qua, những nét chữ mà đêm rồi Nghĩa thức thật khuya trong chập chờn tiếng chó sủa đêm, một tín hiệu không bình an khi đêm về. Trên bục giảng, Nghĩa nhìn xuống học trò lại nghĩ: Giờ lên lớp đầu tiên sao mà khó, một cảm giác lạ chạy trong người phân vân đến chưa thể mở lời. Nghĩa ngược mắt tự tin nhìn xuống lớp, trong cảm giác này, Nghĩa tự nhủ phải hoàn thành nhiệm vụ của một người lên lớp. Trước mặt Nghĩa là bảng đen, bàn ghế, học trò, hình ảnh này đã quen mắt từ lâu, vậy mà hôm nay trông ngộ nghĩnh làm sao, lo âu và hồi hộp. Tất cả như sát hạch Nghĩa một cách căng thẳng khôn lường.

Vài em học sinh nhìn thầy giáo một cách ngờ ngác, đoán chừng có sự lúng túng khi nghĩ rằng đây là lần đầu thầy giáo trẻ lên bục giảng. Một học sinh nữ ngồi bàn thứ ba quay mặt sang bạn nói nhỏ:

- Thầy hồi hộp quá mà ời! Gần hết tiết rồi mà chưa chép được chữ gì!

- Ủ, để xem, gần đến giờ chơi rồi.

Từ trên bục giảng nhìn xuống, Nghĩa cảm nhận được hạnh phúc tràn đầy, thật giản dị và không thể nào ngờ những đôi mắt sáng nhìn lên ngờ ngác, đợi chờ. Có thể Nghĩa khó diễn tả được màu sắc nào tươi trong hơn thế, màu sắc long lanh dưới những hàng mi đen nhanh nhẹn của học trò. Đây chính là hạnh phúc đầu tiên trên bục giảng.

Nghĩa đến với trường trong tâm thế tươi trong với nhiều ước mơ cống hiến. Hôm lên lớp đầu tiên nhiều lóng

ngóng, mang ra kể cho Thanh và Vân nghe, các anh ấy cười vỡ bụng, lại bảo lần đầu mà, ai chẳng thế.

Một sự động viên nhẹ nhàng mà ấn tượng.

\*

Linh Hoa trầm ngâm với câu chuyện Thành Tân kể cho cô nàng nghe về một người thầy lần đầu tiên đứng trên bục giảng dạy học. Thật khó nhọc biết bao khi phải làm thầy. Giá mà Hoa là cô giáo, Hoa nghĩ chưa rõ mình sẽ như thế nào khi đứng trước học sinh. Chợt Hoa hỏi Thành Tân:

- Lúc ấy, liệu thầy giáo Nghĩa có ngượng không khi nhiều đôi mắt ngược nhìn lên. Bao nhiêu là động tác phơi bày trước mắt học trò. Liệu em có làm được cô giáo không anh?

- Sao không! Này em, tất cả đều phải học và phải yêu thích nghề dạy học thì sẽ làm được.

Linh Hoa lại chất vấn:

- Hồi nhỏ em đi học thường nghịch ngợm lắm, học trò của thầy Nghĩa có thể không?

Xưa trong dân gian thường ví: “nhất quỷ, nhì ma, thứ ba học trò” mà, chắc thế nào cũng có em nghịch ngợm, nhưng nghịch theo kiểu học trò cũng nhẹ nhàng thôi.

- Anh hay! Thế nào là nhẹ nhàng?

- Này nha, ví dụ như giấu quyển vở, quyển sách, cây bút,...làm cho bạn đi tìm, thế cũng là nghịch chứ em. Anh sẽ kể em nghe chuyện về học trò của thầy Nghĩa thầy Hoàng. Chịu không?

- Ủa !

